

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS- ST
Ngày 22 - 01 - 2025
V/v: *Thực hiện nghĩa vụ do
người chết để lại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Phạm Văn Thanh
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2024/TLST - DS, ngày 10 tháng 04 năm 2024, về việc "*Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 17/2024/QĐST -DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thành L (có mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- **Bị đơn:**

+ Bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H (bà N, anh C, anh H vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn P, TT E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị H1 (đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, Thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Đ (đơn xin vắng mặt)

Đại diện theo uỷ quyền ông Đặng Hải P – Phòng G, tỉnh Đắk Lắk - Ngân hàng Đ

Địa chỉ: Số A H, TT Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Thành L trình bày:**

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 23/4/2019 âm lịch tôi có cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị Xuân N mượn số tiền 100.000.000đ, khi nào tôi cần thì thông báo cho ông C1, bà N sẽ trả lại, lãi suất hai bên tự thoả thuận. Hai bên có lập giấy mượn tiền và người ký mượn tiền là ông Nguyễn Ngọc C1.

Từ khi mượn tiền đến nay, ông C1 và bà N đã trả cho tôi được 2 tháng tiền lãi và 6.000.000đ tiền nợ gốc. Sau đó, tôi đã nhiều lần yêu cầu ông C1, bà N trả số tiền nợ gốc còn lại và lãi suất đã thoả thuận nhưng vẫn không trả. Ông C1 bị bệnh, đến năm 2021 ông C1 chết. Sau đó tôi nhiều lần yêu cầu bà N trả số tiền còn lại nhưng bà N nói hiện nay đang khó khăn, để bà làm trả dần cho tôi. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa trả thêm cho tôi bất cứ số tiền nào.

Nay tôi yêu cầu toà án giải quyết buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Ngọc C1 có trách nhiệm cho tôi số tiền nợ gốc là 94.000.000đ và về tiền lãi thì tôi không yêu cầu.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N trình bày:**

Ông Nguyễn Ngọc C1 chết vào ngày 26/8/2021 việc ông C1 mượn tiền của ông L thì gia đình tôi không biết. Ông Nguyễn Thành L khởi kiện gia đình tôi và gia đình tôi không đồng ý và không biết chồng tôi mượn số tiền của ông L.

*** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị H1 trình bày:**

Ông Nguyễn Thành L có làm đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Xuân N, ông Nguyễn Quốc C, Nguyễn Trung H với số tiền 94.000.000đ thì chúng tôi không có liên quan gì đến việc nợ này nên chúng tôi không có ý kiến gì cũng không có liên quan gì đến tài sản và nợ nần của ông C1 và các cháu.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1 – Phòng giao dịch huyện G trình bày:**

Ông Nguyễn Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị Xuân N có vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1 – Phòng giao dịch huyện G theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/9559662/HĐTD ký ngày 24/8/2021 cụ thể như sau:

Số tiền 400.000.000đ, thời hạn 60 tháng, lãi suất 9,6%/năm, áp dụng từ ngày vay đến hết đến hết ngày 31/12/2021, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần vào ngày 01/01 và ngày 01/07 hàng năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay sửa chữa nhà ở, mua sắm vật dụng gia đình.

Hiện nay khách hàng đã trả được 100.000.000đ tiền gốc và trả lãi là 90.281.852đ. Số nợ còn lại là 300.000.000đ gốc và nợ lãi 7.922.466đ

Để đảm bảo khoản nợ trên ông C1 và bà N thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1 – Phòng giao dịch huyện G tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 507, tờ bản đồ số 9 (14), diện tích đất 604 m²; địa chỉ: TT E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 410730, do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 10/08/2016 mang tên ông Nguyễn Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị Xuân N.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 509, tờ bản đồ số 9 (14), diện tích đất 900 m²; địa chỉ: TT E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 410732, do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 10/08/2016 mang tên ông Nguyễn Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị Xuân N.

Từ ngày ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1 – Phòng giao dịch huyện C, khách hàng vẫn duy trì trả nợ đúng hạn và không phát sinh lãi quá hạn.

*** Bị đơn anh Nguyễn Quốc C và anh Nguyễn Trung H:**

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập Nguyễn Quốc C và Nguyễn Trung H để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Nguyễn Quốc C và Nguyễn Trung H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn xét xử.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 613, Điều 614, Điều 615, Điều 616, Điều 617, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H, ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền 94.000.000đ trong phạm vi di sản mà ông Nguyễn Ngọc C1 chết để lại.

Các đương sự phải chịu án phí và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Nguyễn Thành L yêu cầu Tòa án giải quyết là buộc thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lần thứ 2 đối với bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H nhưng bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Ngân hàng Đ, ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung: Ngày 23/04/2019 ông Nguyễn Thành L có cho ông Nguyễn Ngọc C1 mượn số tiền 100.000.000đ. Tuy nhiên, các bên không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ. Trong thời gian ông Nguyễn Ngọc C1 mượn tiền của ông L thì ông C1 đã trả được cho ông L số tiền 6.000.000đ còn lại 94.000.000đ. Ngày 26/08/2021 ông Nguyễn Ngọc C1 chết nên ông Nguyễn Thành L yêu cầu những người trong hàng thừa kế của ông Nguyễn Ngọc C1 phải có trách nhiệm trả cho ông L số tiền 94.000.000đ.

Do ông Nguyễn Ngọc C1 đã chết và bị đơn không thừa nhận số tiền vay của ông C1 đối với ông Nguyễn Thành L nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Ngọc C1. Tại kết luận giám định số 1154/KL-KTHS, ngày 12/08/2024, của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ viết và chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc C1 trong giấy mượn tiền đề ngày 23/04/2019 (âm lịch) so với chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc C1 trong các tài liệu so sánh (Hợp đồng thế chấp QSD đất số 01/201609259662/HĐTC ký ngày 06/12/2016 – được Tòa án thu thập tại Văn phòng C2) là do cùng một người viết và ký ra.

Khi ông C1 chết thì ông C1 không để lại di chúc nên Tòa án tiến hành xác minh hàng thừa kế thứ nhất của ông C1 gồm bố Nguyễn Ngọc T, mẹ Trần Thị H1, vợ bà B Nguyễn Thị Xuân N và các con là anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H, điều này phù hợp với lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 12/07/2024 Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar gửi công văn xác minh tài sản ông C1 chết để lại, tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp như sau: Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 09 (14), diện tích 604m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 410730 ngày 10/08/2016 và Thửa đất số 509, tờ bản đồ số 09 (14), diện tích 900m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 410732 ngày 10/08/2016 cho hộ ông Lương M, ngày 10/08/2016 cấp cho ông Nguyễn Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị Xuân N. Địa chỉ thửa đất tại Thị trấn E, huyện C. Vì

vậy, cần buộc ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ trả số tiền 94.000.000đ cho ông Nguyễn Thành L trong phạm vi tài sản của ông C1 chết để lại là phù hợp với quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 94.000.000đ của nguyên đơn.

[4] *Về lãi suất:* Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định:*

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Thành L là người đủ 60 tuổi và có đơn miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trong phạm vi tài sản của ông C1 để lại; cụ thể: 94.000.000đ x 5% = 4.700.000đ.

[5.2] Về chi phí giám định:

Do yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ nên ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H phải chịu 4.200.000đ tiền chi phí giám định trong phạm vi tài sản của ông C1 để lại. Ông Nguyễn Thành L được nhận lại số tiền trên sau khi thu được từ ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H trong phạm vi tài sản của ông C1 để lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 613, Điều 614, Điều 615, Điều 616, Điều 617, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L

- Buộc ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành L khoản tiền nợ là 94.000.000đ trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Ngọc C1 chết để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Nguyễn Thành L là người đủ 60 tuổi và có đơn miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H phải chịu 4.700.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Ngọc C1 chết để lại.

*** Về chi phí giám định:**

Ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H phải chịu 4.200.000đ tiền chi phí giám định trong phạm vi tài sản của ông C1 để lại. Ông Nguyễn Thành L được nhận lại số tiền trên sau khi thu được từ ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H trong phạm vi tài sản của ông C1 để lại.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS, VPCQ;

Đặng Ngọc Thắng